Phòng Phân tích
research@gtjas.com.vn
30/10/2025

Cập nhật Vĩ mô Việt Nam tháng 9/2025 và các thông tin quan trọng trong tháng 10

Tổng hợp thông tin chính:

- Kinh tế thế giới đang xuất hiện các khó khăn, tuy nhiên đây lại là động lực để các cường quốc ngồi vào bàn đàm phán và nhiều thỏa hiệp quan trọng đang được đưa ra.
- Trung Quốc bước vào giai đoạn chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm tiếp theo, dự kiến sẽ tạo ra bước ngoặt trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế và xã hội nước này.
- Kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, nhiều khả năng đạt các kế hoạch đầu năm tuy nhiên một số mục tiêu cao hơn được Chính phủ tự đề ra sẽ gặp thách thức.
- Thị trường chứng khoán tăng điểm trong bối cảnh thanh khoản có phần giảm sút và nhà đầu tư ngoại tiếp tục rút vốn mặc dù có thông tin tích cực từ nâng hạng thị trường.

Nền kinh tế thế giới cũng như thị trường tài chính quốc tế dường như đã thích nghi tốt với các diễn biến địa chính trị gần đây. Trong khi các sự kiện kinh tế, chính trị tiếp tục xảy ra dồn dập trong quý 3, các chỉ số biến động cũng như xu hướng của thị trường lại không có thay đổi lớn so với quý trước đó. Điều này có thể đến từ việc thế giới đã trải qua 4 năm bất ngờ trong nhiệm kỳ đầu của ông Trump, đồng thời có thêm 4 năm trong nhiệm kỳ của ông Biden để chuẩn bị cho những thay đổi trong cách tiếp cận của nước Mỹ. Mặc dù vậy, đã xuất hiện những quan ngại đối với các diễn biến gần đây, đặc biệt là sau các vụ phá sản của một số doanh nghiệp liên quan tới tín dụng tư nhân, thị trường thiếu đi sự giám sát của cơ quan quản lý cũng như tính minh bạch thông tin thường thấy đối với các sản phẩm truyền thống hơn.

VĨ MÔ THẾ GIỚI

KINH TẾ MỸ

Kinh tế Mỹ được dự báo tiếp tục tăng trưởng ổn định trong quý 3, dựa trên số liệu dự báo của Atlanta Fed. Với việc GDP của Mỹ dự kiến tăng trưởng dương trong 2 quý gần nhất, nỗi lo ngại về tình trạng suy thoái ngắn hạn có thể được xoa dịu. Tốc độ tăng trưởng ước tính khoảng 2-2.5% trong quý 3 cũng là tốc độ tăng trưởng phổ thông của Mỹ trong những năm gần đây, cho thấy nền kinh tế Mỹ đang chống chọi tốt với các diễn biến trong nước và quốc tế, rất nhiều trong số đó đến từ quyết định của Tổng thống Donald Trump.

Trong khi tốc độ tăng trưởng kinh tế Mỹ vẫn đạt mức tích cực, tình trạng việc làm và thất nghiệp của nước này lại cho thấy những dấu hiệu khác. Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ đang tăng dần trong những tháng gần đây, đạt mức 4.3% vào tháng Chín. Đây là mức thất nghiệp cao nhất kể từ sau đại dịch Covid – 19, khiến áp lực an sinh xã hội gia tăng trong nền kinh tế Mỹ.

Trong những tháng gần đây, nhiều tập đoàn lớn tại Mỹ liên tục có thông báo về việc cắt giảm nhân sự như Microsoft, Amazon, các doanh nghiệp trong lĩnh vực AI càng làm tăng áp lực lên người lao động. Những cắt giảm này đến trong bối cảnh chính phủ Mỹ cũng đang mạnh tay giảm bớt số lượng nhân viên, vốn là một nguồn tuyển dụng quan trọng khi 41% số việc làm tạo mới của Mỹ từ 2019 đến cuối 2024 (ước tính khoảng 638 nghìn việc làm) đến từ khu vực này.

Số lượng thống kê việc làm trên vẫn chưa cho thấy toàn bộ bức tranh thật sự. So với số liệu việc làm công bố sơ bộ, các số liệu chính thức sau đó đều điều chỉnh giảm, với số điều chỉnh cho năm gần nhất giảm 911 nghìn việc làm (tính đến tháng 03/2025), sau khi tiếp tục giảm hơn 250 nghìn việc làm trong tháng Năm và Sáu. Vì vậy, tình hình thất nghiệp thực tế tại Mỹ có thể xấu hơn được công bố hiện tại, như cảnh báo của một số chuyên gia.

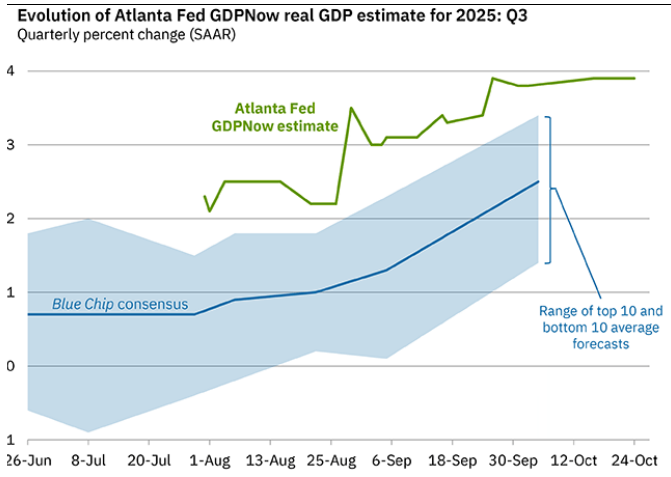

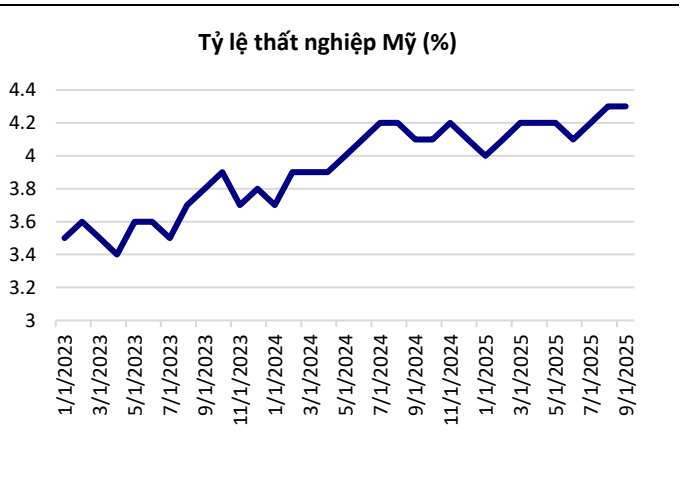

Nguồn: Atlanta Fed, Bureau of Labour Statistic, Bloomberg Termnial, GTJA RS team

Trong khi nền kinh tế vẫn đang tăng trưởng, còn thất nghiệp cũng gia tăng, lạm phát tại Mỹ chịu nhiều tác động trái chiều. Một bên là sự gia tăng chi phí do hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt đến từ cuộc chiến thương mại của Tổng thống Trump. Tuy nhiên cũng phải nói chi phí đang được nhiều doanh nghiệp bán buôn hấp thụ, làm giảm đáng kể áp lực lên người tiêu dùng ở Mỹ.

Ở chiều ngược lại, việc thất nghiệp gia tăng cũng như người lao động phải dịch chuyển nơi cư trú để phù hợp với công việc mới giúp làm giảm áp lực lên lạm phát. Tổng hòa các tác động này, chỉ số CPI của Mỹ vẫn trong xu hướng gia tăng gần đây, đạt mức 3.0% trong tháng Mười.

Trong bối cảnh kinh tế vẫn tăng trưởng nhưng thất nghiệp cũng đang gây áp lực, cuộc họp gần nhất vào ngày 29/10 của Cục dự trữ Liên bang Mỹ đã kết thúc bằng việc tổ chức này cắt giảm lãi suất 0.25%, phù hợp với dự báo gần nhất. Thất nghiệp và lạm phát đều ở mức cao, trong khi nhiều biến động phức tạp trong và ngoài nước khiến cho nội bộ Fed trở nên ít thống nhất hơn với các dự báo lãi suất chính sách. Các thành viên Fed đưa ra các dự báo khá khác biệt, với thành viên mới nhất hội đồng Thống đốc Stephan Myran, cũng là một người ủng hộ Tổng thống Trump, đề xuất lãi suất Fed giảm khoảng 2% so với mức hiện tại, gần gấp đôi dự báo chung của các thành viên Fed.

Trong bối cảnh chính phủ Mỹ đã đóng cửa từ đầu tháng Mười do bất đồng về ngân sách hoạt động, các số liệu kinh tế không được công bố kịp thời làm tăng sự phức tạp trong việc định hướng nền kinh tế của Cục Dự trữ Liên bang. Cũng phải nói hoạt động của tổ chức này cũng đã hết sức khó khăn trước đó, khi liên tục chịu áp lực nới lỏng tiền tệ từ Tổng thống Trump, trong khi nhiệm kỳ của chủ tịch đương nhiệm Powell sẽ kết thúc vào tháng Năm 2026, dẫn tới những lo ngại về khả năng duy trì tính độc lập của Fed nhất là sau khi ông Trump thành công trong việc bổ nhiệm người ủng hộ là ông Myran vào Hội đồng Thống đốc.

Trong bối cảnh đó, việc ông Myran duy trì vai trò cố vấn kinh tế cho Nhà Trắng có lẽ chỉ là một ngoại lệ nhỏ, và các diễn biến định tính sẽ đóng vai trò quan trọng hơn diễn biến định lượng trong nhiệm kỳ này của ông Trump. Nhìn chung, các dự báo đều cho thấy lãi suất Fed sẽ tiếp tục được cắt giảm trong thời gian tới, dù mức cắt giảm được dự báo khác nhau. Bên cạnh đó, Fed dự kiến sẽ ngừng chương trình thắt chặt định lượng (QT) và hoàn toàn có thể quay trở lại nới lỏng định lượng (QE) nếu tình hình diễn biến bất lợi.

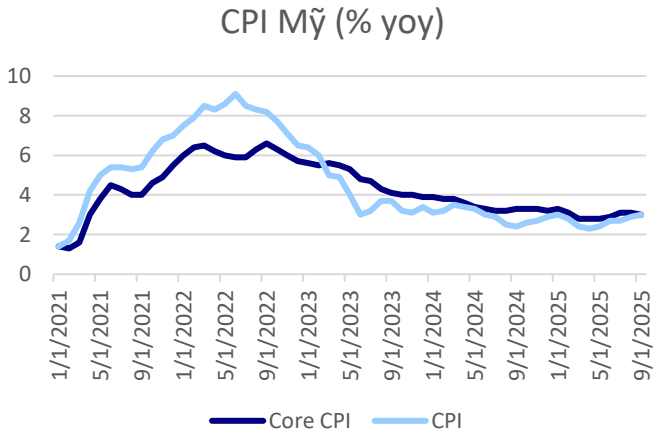

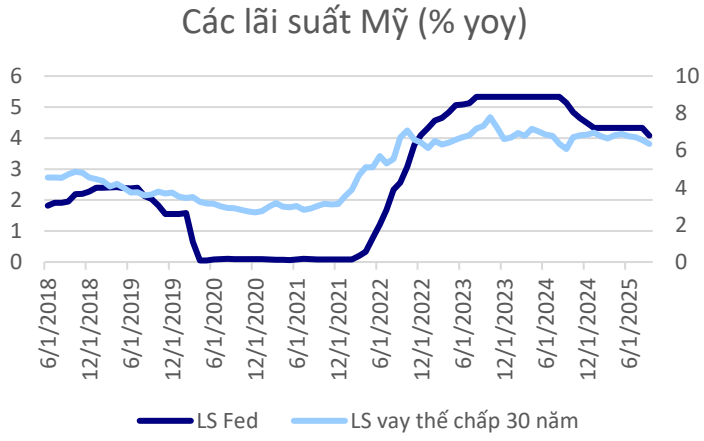

Nguồn: Bloomberg Terminal, Fred St.Louis, GTJA RS team

TRUNG QUỐC

Trong khi nước Mỹ theo đuổi chiến lược bất định để gây áp lực tối đa lên các nước khác, Trung Quốc kiên định theo đuổi chính sách ổn định và cách tiếp cận đa cực của mình. Với cách tiếp cận

này, vai trò của Trung Quốc trong khu vực và trên thế giới đang ngày càng trở nên quan trọng hơn, và khối BRICS do nước này cùng các thành viên sáng lập khác như Nga, Brazil, Ấn Độ dẫn dắt đang ngày càng thu hút sự quan tâm cũng như kết nạp thêm nhiều thành viên. Gần đây nhất Việt Nam cũng đã trở thành đối tác của BRICS, tương tự như Thái Lan, Malaysia trong khi Indonesia đã nhanh chóng nâng cấp quan hệ đối tác từ cuối 2024 lên thành thành viên ngay trong năm 2025 này.

Thời điểm cuối 2025 này là một giai đoạn hết sức quan trọng đối với Trung Quốc. Bên cạnh các hoạt động diễu binh kỷ niệm ngày 3.9, đây là giai đoạn Trung Quốc xem xét kết quả kế hoạch 5 năm 2021-2025 và chuẩn bị xây dựng các mục tiêu kinh tế - xã hội quan trọng cho giai đoạn 2026-2030. Là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới (theo GDP danh nghĩa), hoặc lớn nhất (theo ngang giá sức mua PPP), đồng thời cũng có dân số đông nhất nhì thế giới, trải dài theo một lãnh thổ rộng lớn với đa dạng địa hình, các kế hoạch 5 năm từ lâu đã là xương sống giúp chính phủ Trung Quốc định hướng sự phát triển của quốc gia này.

Dự kiến, GDP Trung Quốc sẽ tăng trưởng 5.2% trong quý 3, giúp tăng trưởng trung bình 9 tháng đầu 2025 duy trì ở mức 5.2%. Như vậy Trung Quốc sẽ hoàn thành mục tiêu tăng trưởng khoảng 5.0% của năm 2025, hướng tới các mốc tăng trưởng bền vững trong giai đoạn 5 năm tiếp theo.

Tỷ lệ thất nghiệp tại Trung Quốc cũng giảm nhẹ từ 5.3% tháng trước đó xuống 5.2%, mặc dù vậy, các số liệu cho thấy thất nghiệp trong lực lượng thanh niên và vừa tốt nghiệp đại học vẫn ở mức cao (ước tính có thể lên tới 15-20%), cho thấy vẫn có những áp lực nhất định trong nền kinh tế Trung Quốc, điều sẽ được kế hoạch 5 năm lần tới xem xét và đưa ra định hướng giải pháp.

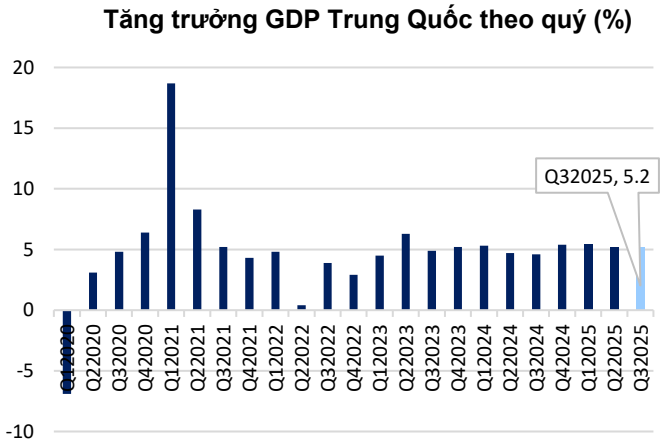

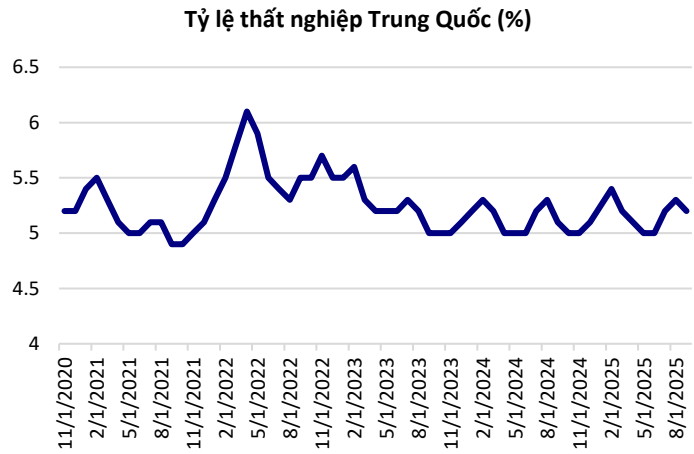

Nguồn: Bloomberg Terminal, Tổng cục Thống kê quốc gia Trung Quốc, GTJA RS team

Trong cơn bão thương chiến, Tổng thống Trump liên tục có các quyết định bất lợi cho phía Trung Quốc. Trong giai đoạn đầu thương chiến, mức thuế của ông Trump đưa ra với phía Trung Quốc liên tục gia tăng, lên tới trên 100% trước khi hai bên tạm ngừng để nhường chỗ cho các nỗ lực đàm phán và ngoại giao. Sau khi thành công trong việc tạm thời giảm mức thuế về 30%, ông Trump tiếp tục đe dọa tăng thuế lên 100-150% do các bất đồng về vấn đề xuất khẩu đất hiếm cũng như việc Trung Quốc ngừng mua các sản phẩm nông nghiệp từ Mỹ (cụ thể là đậu tương hoặc thịt bò). Và như thường lệ, ông Trump cũng ngay lập tức sau đó đưa ra các thông điệp xoa dịu, với các đàm

phán về thuế quan giữa hai nước dường như tiến gần hơn với một thỏa thuận làm hài lòng các bên liên quan. Kết quả chính thức sẽ cần đợi đến sau hội nghị APEC vào cuối tháng Mười, nơi dự kiến sẽ diễn ra cuộc họp giữa ông Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình để thống nhất các điều khoản.

Trong bối cảnh liên tục có những bất định về chính sách thuế đến từ Mỹ, không ngạc nhiên khi xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ giảm 18% trong 9 tháng đầu 2025. Điều bất ngờ là xuất khẩu chung của Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng trưởng tích cực, với mức xuất siêu ghi nhận các kỷ lục mới cho thấy Trung Quốc đã có sự chuẩn bị rất tốt cho các dịch chuyển toàn cầu, và nước này đang ở một vị thế vững vàng hơn rất nhiều so với nhiệm kỳ đầu của ông Trump để thực hiện các định hướng phát triển của mình.

Dĩ nhiên, nền kinh tế Trung Quốc cũng vẫn còn những khó khăn mang tính hệ thống. Lạm phát tại nước này tiếp tục dao động quanh mức 0%, với lạm phát tháng Chín ghi nhận ở mức -0.3%, thấp hơn dự báo là -0.2%. Lạm phát tại Trung Quốc đến từ cả nguyên nhân tích cực lẫn tiêu cực, một phần do gia tăng năng suất lao động và nền kinh tế cạnh tranh làm giảm giá, phần còn lại có xuất phát từ việc giá BĐS tại Trung Quốc liên tục giảm sau khi tăng nóng trong thập kỷ trước làm giảm chỉ số giá, đồng thời cũng làm giảm nhu cầu tiêu dùng đối với nhiều người dân dẫn tới giảm giá.

Mặc dù vậy, chính quyền Trung Quốc cũng ý thức rất rõ những thách thức này và trong những năm gần đây đặc biệt là từ cuối 2024 đã đưa ra một số chính sách để ổn định tình hình. Dự kiến Trung Quốc sẽ tiếp tục đưa ra nhiều chính sách quan trọng nhằm tăng tiêu dùng trong nước, và giải quyết các vấn đề về cấu trúc trong giai đoạn vừa qua.

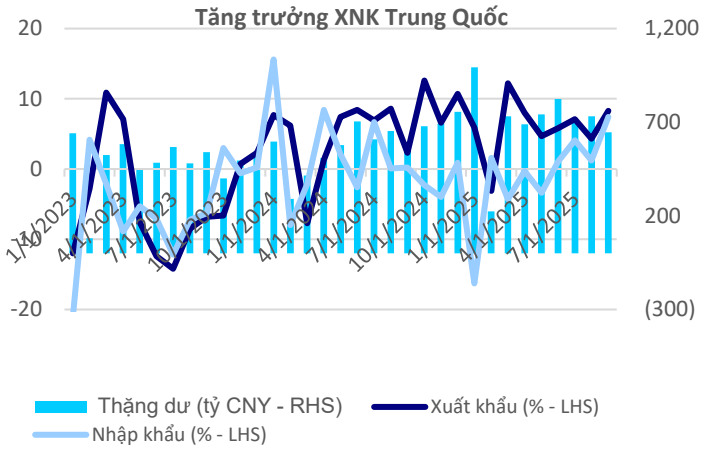

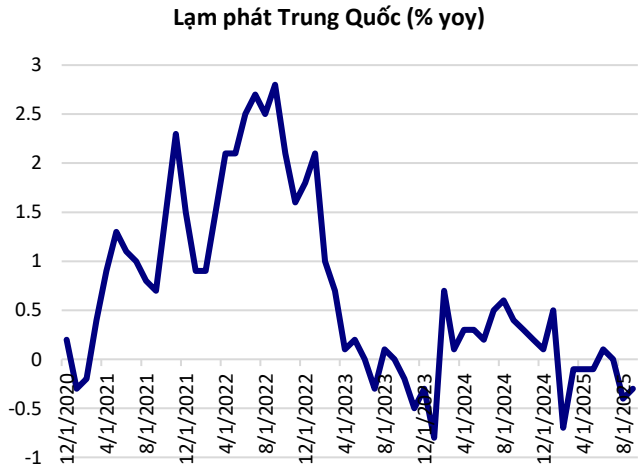

Nguồn: Bloomberg Terminal, Tổng cục Thống kê quốc gia Trung Quốc, GTJA RS team

VĨ MÔ VIỆT NAM

Trong quý 3, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng tốc. Mức tăng trưởng GDP trong thời gian này đạt 8.23%, chỉ thấp hơn mức tăng cùng kỳ 2022 do mức nền thấp của năm trước đó (2021). Tính cho 9 tháng đầu năm, Việt Nam đạt tăng trưởng 7.85%, vững chắc đặt nền tảng cho việc đạt mục tiêu tăng trưởng trên 8.0% đầu năm. Mặc dù vậy, chính phủ đang đặt ra mục tiêu tăng trưởng 8.3 – 8.5% và với kết quả vừa qua khả năng đạt được mức tăng trưởng này đòi hỏi tiếp tục có nhiều nỗ lực trong thời gian cuối năm. Hiện tại chúng tôi giữ nguyên dự đoán tăng trưởng Việt Nam đạt 7.8-8.3% cho năm 2025 này.

Tỷ trọng nông nghiệp trong GDP quý 3 đạt 9.9%, tăng nhẹ so với mức 9.5% quý trước đó. Lĩnh vực này đạt tốc độ tăng trưởng 3.74% trong quý 3, phù hợp với tốc độ tăng chung của nông nghiệp 9 tháng đầu năm là 3.83%. Nông nghiệp vẫn là mảng chính trong nông nghiệp, chiếm trên 70% giá trị thặng dư tạo ra. Nhờ chính sách tự chủ nông nghiệp, Việt Nam đã vượt qua giai đoạn Covid – 19 với tổn thất thấp nhất có thể. Vì vậy, dù chưa có nhiều chính sách ưu tiên tập trung trong giai đoạn hiện tại mà hướng nhiều hơn vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế, có thể khẳng định nông nghiệp vẫn sẽ nhận được những sự quan tâm của chính phủ để đảm bảo khả năng chống chọi của xã hội nhìn chung.

Trong khi đó, Công nghiệp và xây dựng ngày càng trở thành trụ cột quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Lĩnh vực này chiếm 38% giá trị thặng dư tạo ra trong quý 3, tăng hơn so với mức 36.4% quý trước đó. Tốc độ tăng trưởng của lĩnh vực này cũng cao nhất trong quý 3, đạt 9.46% và cao hơn quý trước đó chỉ đạt 8.82%. Như vậy tính cho 9 tháng đầu năm Công nghiệp và xây dựng của Việt Nam tăng trưởng 8.69%, cũng vẫn là tốc độ tăng cao nhất trong các lĩnh vực. Nhìn chung, Công nghiệp và xây dựng được cho là lĩnh vực có sự lan tỏa lớn trong nền kinh tế, vì vậy việc duy trì được tốc độ tăng trưởng tích cực trong lĩnh vực này là một tín hiệu tốt cho nền kinh tế Việt Nam

Chiếm tỷ trọng cao nhất trong giá trị thặng dư là lĩnh vực Dịch vụ, với tỷ lệ 43.5% GDP trong quý 3. Là một trong các trọng tâm phát triển của Việt Nam, tỷ trọng lĩnh vực này giảm nhẹ so với quý trước đó (đạt 45.4% GDP trong quý 2). Tốc độ tăng trưởng của lĩnh vực này cũng giảm từ 9.06% trong quý 2 xuống 8.56% trong quý 3, đưa tăng trưởng 9 tháng đầu năm của lĩnh vực Dịch vụ xuống 8.49%, vẫn là một mức tăng trưởng khá cao so với những năm gần đây.

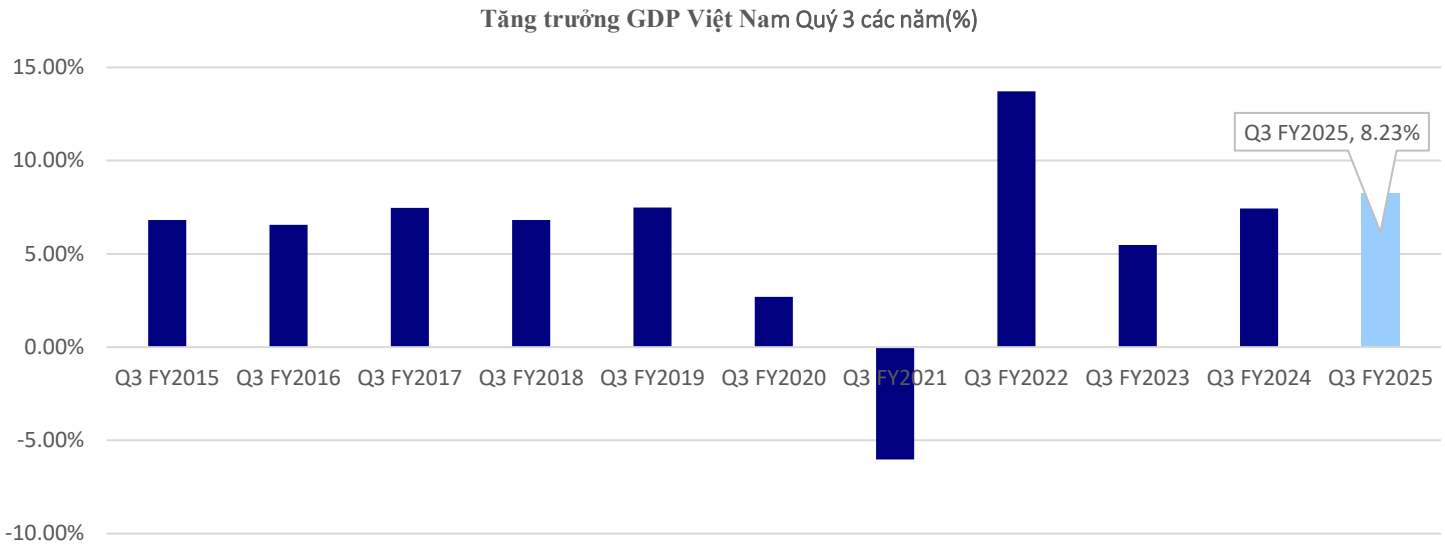

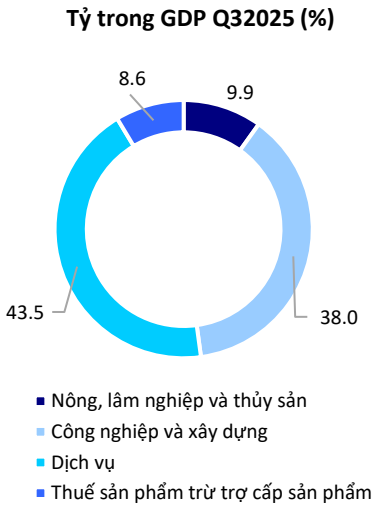

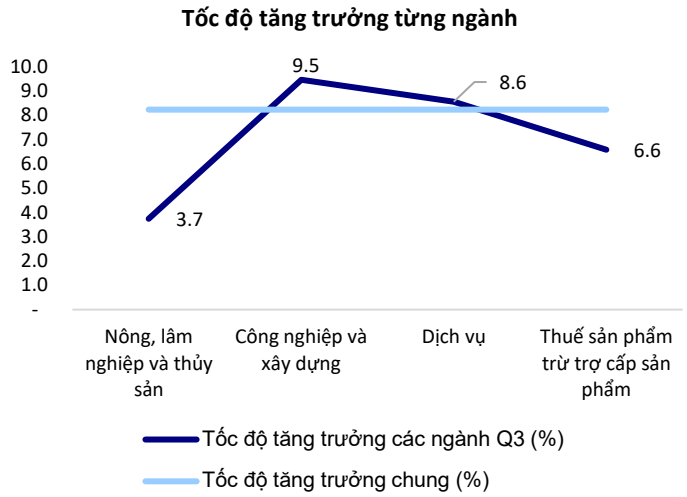

Trong quý 3, ước tính sản lượng công nghiệp tăng trưởng 10% so với cùng kỳ 2024. Đây là mức tăng cao nhất của năm nay, sau khi số công bố điều chỉnh của quý 2 cho thấy IIP của giai đoạn này tăng 9.3% và quý 1 tăng 8.3%.

Tính trong tháng Chín, chỉ số IIP tăng trưởng 13.6%, cao hơn mức trung bình 9 tháng đầu năm là 9.1%. Tăng trưởng IIP đã góp phần tích cực vào việc tăng trưởng cao của sản lượng Công nghiệp và xây dựng, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế Việt Nam.

Lĩnh vực Khai khoáng có sự tăng trưởng sản lượng tốt trong những tháng gần đây, đạt mức 22.4% trong tháng Chín và 8.2% trong quý 3, đảo ngược xu hướng sụt giảm của các quý trước đó. Mặc dù vậy, do tăng trưởng âm trong các quý trước, tính cho 9 tháng đầu năm khai khoáng chỉ tăng 0.1%. Tăng trưởng tốt của Khai khoáng gần đây đến từ sản lượng gia tăng của khai thác than, khai thác dầu thô & khí đốt, và khai thác quặng kim loại. Cả 3 mảng này tăng trưởng lần lượt là 63.0%, 15.2% và 20.6% trong tháng Chín, đưa mức tăng quý lên 11.4%, 4.8% và 2.3%.

Công nghiệp Chế biến chế tạo vốn là điểm sáng của nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng ấn tượng, đạt 12.7% trong tháng 9, 10.2% trong quý 3 và 10.4% trong 9 tháng đầu năm nay. Tốc độ tăng trưởng ổn định của lĩnh vực này củng cố vị trí đầu tầu tăng trưởng của ngành, với mức tăng trưởng cao nhất trong các quý và 9 tháng đầu năm đến từ lĩnh vực sản xuất xe có động cơ. Điều này là minh chứng cho đóng góp của Vinfast vào sản xuất công nghiệp của Việt Nam. Mặc dù vậy, tốc độ tăng trưởng đang có phần chững lại từ mức 30%+ của các quý đầu năm xuống còn 15.9% trong quý 3.

Một lĩnh vực khác cũng đáng chú ý là sản xuất giường, tủ, bàn, ghế chịu tác động lớn của thuế quan của Mỹ. Tốc độ tăng trưởng sản lượng của lĩnh vực này theo xu hướng giảm dần trong 3 quý năm nay từ 12.6% xuống 10.3% và 8.9%. Sản xuất đồ gỗ giường, tủ, bàn, ghế tại Việt Nam đã được hưởng lợi lớn từ thương chiến lần đầu của Mỹ, khi có sự dịch chuyển sản lượng từ Trung Quốc sang Việt Nam với xuất khẩu sang Mỹ tăng 20-50% mỗi năm. Nếu Việt Nam có thể đạt được thỏa thuận thuế tích cực với Mỹ, dự kiến ngành này có thể quay trở lại đóng góp nhiều hơn cho tăng trưởng trong nước.

Trong tháng Chín, PMI Việt Nam ghi nhận mốc 50.4, không đổi so với tháng trước đó. Nhìn chung các đơn vị sản xuất ghi nhận mức tăng trưởng nhẹ của đơn hàng, sau khi sút giảm trong tháng trước đó. Mặc dù vậy, đơn hàng xuất khẩu lại vẫn ghi nhận mức giảm, dù tốc độ giảm đã không còn cao, nhiều khả năng nhận được sự hỗ trợ do các diễn biến thuế quan của Mỹ.

Bên cạnh số đơn đặt hàng tăng trưởng nhẹ, đơn hàng xuất khẩu giảm và các đơn vị vẫn tiến hành cắt giảm lao động, giá đầu vào và giá đầu ra đều đang tăng một phần do áp lực đến từ tỷ giá và gây ra trở ngại nhỏ cho các nhà sản xuất.

Nhìn chung, các nhà sản xuất kỳ vọng môi trường kinh tế vĩ mô sẽ tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực hơn, giúp tăng đơn hàng cả trong và ngoài nước, đặc biệt là từ lĩnh vực đầu tư công, dù sự lạc quan của cộng đồng doanh nghiệp chỉ ở mức vừa phải.

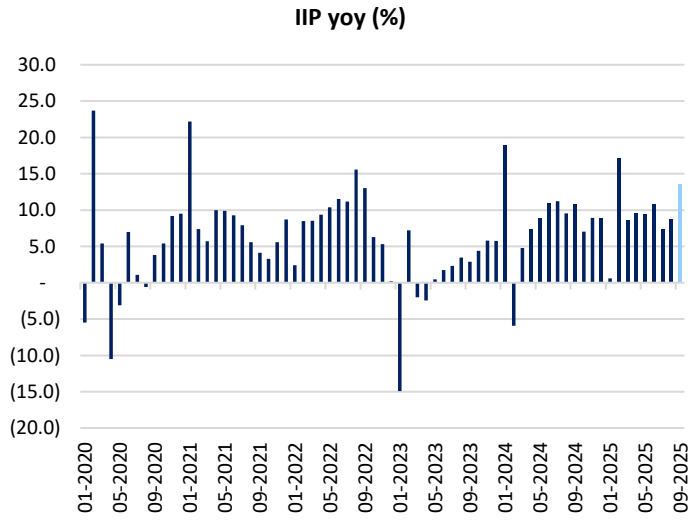

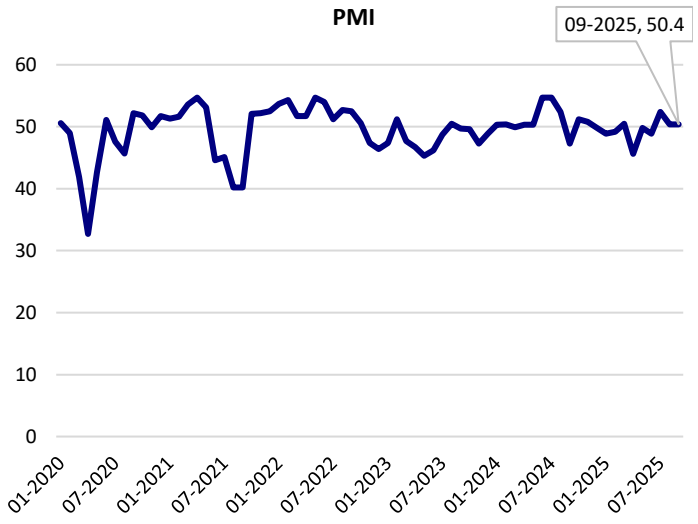

Nguồn: Tổng cục thống kê, S&P Global, GTJA RS team

Tổng doanh số bán lẻ trong tháng Chín tăng trưởng 11.3% là mức tăng trưởng cao nhất trong năm nay, đạt 598.7 nghìn tỷ đồng, cao hơn mức tăng trưởng trung bình 9 tháng đầu năm là 9.5%. Như vậy, bán lẻ hàng hóa dịch vụ năm nay đã đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn cùng kỳ 2024 (8.8%). Nếu

loại trừ yếu tố về giá, bán lẻ 9 tháng năm nay tăng trưởng 7.2%, cao hơn mức tăng 5.8% của cùng kỳ.

Bán lẻ hàng hóa tiếp tục là lĩnh vực chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 76.0% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng Chín. Lĩnh vực này có sự khởi sắc trong tháng, tăng trưởng 10.4% so với mức tăng chung 8.3% năm nay, đóng góp tích cực vào sự gia tăng tốc độ phát triển của tổng mức bán lẻ.

Trong khi đó, các lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng cao nhất là Dịch vụ lưu trú và ăn uống, Dịch vụ lữ hành lần lượt tăng 15.0% và 19.7% trong tháng Chín, trong khi đã tăng 14.8% và 20.5% từ đầu năm. Mặc dù vậy do tỷ trọng thấp trong tổng mức bán lẻ (11.9% và 1.4% trong tháng Chín, 12.1% và 1.3% từ đầu năm), sự đóng góp của 2 lĩnh vực này trong tổng tăng trưởng là không nhiều.

Khách du lịch nước ngoài vẫn có sự tăng trưởng tích cực trong tháng Chín, đạt 1.5 triệu lượt khách trong tháng, tăng 19.5% so với cùng kỳ 2024. Mặc dù vậy, đang có sự giảm tốc của khách du lịch nước ngoài trong những tháng gần đây, và tăng trưởng tháng Chín đã chậm lại so với tăng trưởng chung 9 tháng đầu năm là 21.5%.

Đa số khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam là từ khu vực châu Á, đạt 81.7% tổng số khách du lịch nước ngoài trong tháng Chín, cao hơn trung bình cả năm là 79.3% do khách du lịch tới từ khu vực này có tốc độ tăng trưởng cao 20.9% trong năm nay. Đứng đầu là khách du lịch từ Trung Quốc, chiếm 23.7% tổng khách du lịch tháng Chín, tăng trưởng 40.2% so với cùng kỳ 2024. Theo sau là khách du lịch Hàn Quốc chiếm 21.6% tổng khách tháng Chín, giảm 7.6% so với cùng kỳ 2024.

Nhìn chung đà tăng trưởng khách du lịch từ châu Á đang chậm lại, xuất hiện trong 4 nhóm khách chính là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan. Trong khi tăng trưởng khách du lịch Trung Quốc và Nhật Bản vẫn tích cực (43.9% và 16.8% trong 9 tháng đầu năm), Hàn Quốc và Đài Loan đang ghi nhận tăng trưởng âm (-3.9% và -2.9%). Dù chưa quá lớn để gây tác động tiêu cực lên dòng khách du lịch, đây là một tín hiệu đáng chú ý do Hàn Quốc và Đài Loan là 2 quốc gia chủ lực đầu tư vào Việt Nam cũng như là động lực tăng trưởng sản xuất, du lịch của Việt Nam trong giai đoạn trước.

Khách du lịch từ Châu Mỹ cũng tăng trưởng chậm dần, chỉ tăng 2.6% trong tháng Chín, thấp hơn trung bình 9 tháng đầu năm là 8.5%. Trong khi đó khách du lịch từ Châu Âu tăng trưởng 57% trong tháng Chín và 34.9% tính từ đầu năm, do lực kéo đến từ khách du lịch Nga đã tăng 240% trong tháng Chín và 173% từ đầu năm. Các nhóm khách du lịch đến từ quốc gia châu Âu khác như Anh, Pháp, Đức tăng trưởng 10-20% trong giai đoạn này.

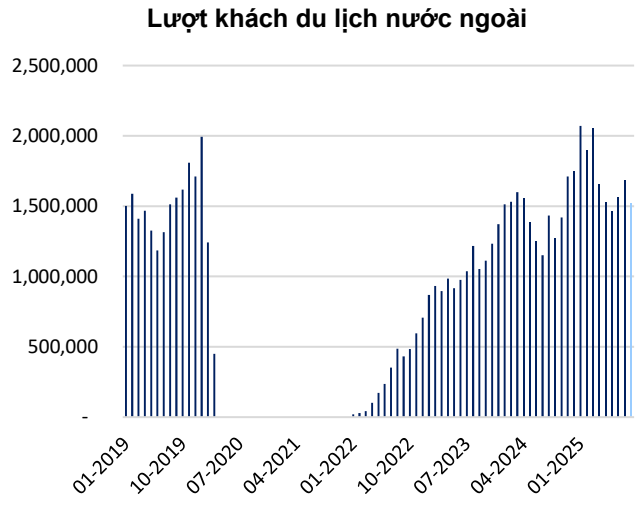

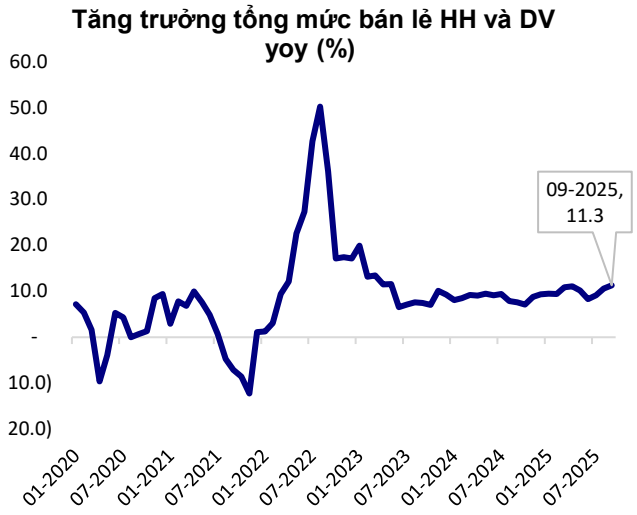

Nguồn: Tổng cục thống kê, GTJA RS team

Tổng vốn FDI đăng ký vào thị trường Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trong quý 3, đạt con số lũy kế từ đầu năm 28.5 tỷ USD, tăng 15.2% so với cùng kỳ 2024. Vốn đăng ký FDI mới tập trung vào tăng vốn tại các dự án hiện hữu (11.3 tỷ USD, tăng 48% so với cùng kỳ), và mua cổ phần tại các công ty (4.84 tỷ USD, tăng 34.8%). Trong khi đó, vốn FDI tại các dự án mới vẫn được gia tăng, tuy nhiên chỉ đạt 12.4 tỷ USD cho 9 tháng đầu 2025, giảm 8.6% so với cùng kỳ 2024. Tốc độ tăng trưởng FDI đăng ký tổng cộng cũng giảm dần, từ mức tăng 40-60% của quý trước xuống còn 15.2% lũy kế của quý này. Điều này cho thấy các nhà đầu tư ngoại vẫn đánh giá Việt Nam là một điểm đến tiềm năng, tuy nhiên tập trung vào các nhà đầu tư đã từng có hoạt động tại Việt Nam trong khi những doanh nghiệp mới thì vẫn đang thận trọng quan sát, phù hợp với diễn biến địa chính trị phức tạp gần đây.

FDI giải ngân trong tháng Chín cũng đạt 3.4 tỷ USD, cao nhất trong năm nay, đưa tổng FDI giải ngân lên 18.8 tỷ USD, tăng trưởng 8.42% so với cùng kỳ 2024. So với tốc độ giải ngân 7% giai đoạn Q2, tốc độ giải ngân gia tăng cho thấy lòng tin của các nhà đầu tư đã trở lại, sau khi Việt Nam thể hiện chiến lược ngoại giao và đàm phán linh hoạt, khéo léo với các đối tác quốc tế nhằm đảm bảo lợi thế cạnh tranh cũng như duy trì mối quan hệ chiến lược, đối tác dài hạn với các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc.

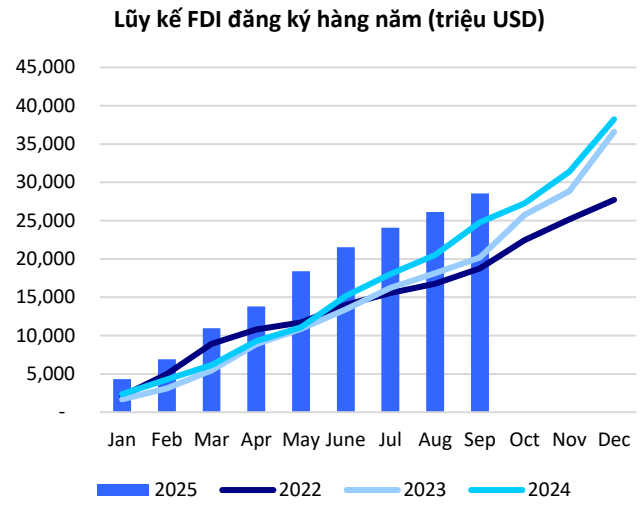

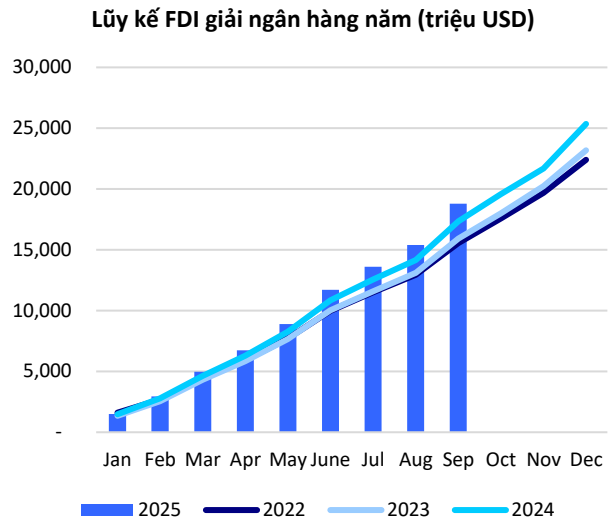

Nguồn: Bộ KHĐT, GTJA RS team

Trong quý 3, Việt Nam đã công bố về thỏa thuận khung thương mại với phía Mỹ, dù một số chi tiết kỹ thuật vẫn cần được thảo luận thêm. Theo đó mức thuế quan của Việt Nam được giảm mạnh từ mức 46% trước đó xuống mức 20%, tương đồng với các quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Indonesia (khoảng 19-20%). Với mức thuế quan này, Việt Nam duy trì được lợi thế chi phí tương đối, và tiếp tục là một lựa chọn sản xuất của các doanh nghiệp quốc tế.

Với kết quả này, xuất khẩu trong tháng Chín đạt 42.67 tỷ USD, tăng 24.7% so với cùng kỳ 2024 trong khi nhập khẩu ghi nhận mức 39.82 tỷ USD, tăng 24.9%. Cán cân thương mại trong tháng Chín ghi nhận thặng dư 2.85 tỷ USD, tiếp tục hỗ trợ việc duy trì thặng dư cán cân vãng lai và ổn định vĩ mô.

Tính cho cả năm 2025, xuất khẩu đã đạt 347.7 tỷ USD, tăng 16.7% so với cùng kỳ 2024. Nhập khẩu ghi nhận mức 331.7 tỷ USD, tăng trưởng 19.5%. Thặng dư thương mại cho 9 tháng năm nay đạt 16.05 tỷ USD, giảm 21% so với cùng kỳ do nhập khẩu tăng nhanh hơn so với xuất khẩu. Bên cạnh đó khối FDI (kể cả dầu thô) xuất siêu 37.08 tỷ USD, dẫn tới khối trong nước nhập siêu 20.26 tỷ USD, cho thấy có sự mất cân đối về cấu trúc xuất nhập khẩu và làm giảm hiệu quả của xuất siêu đối với bình ổn vĩ mô tại Việt Nam.

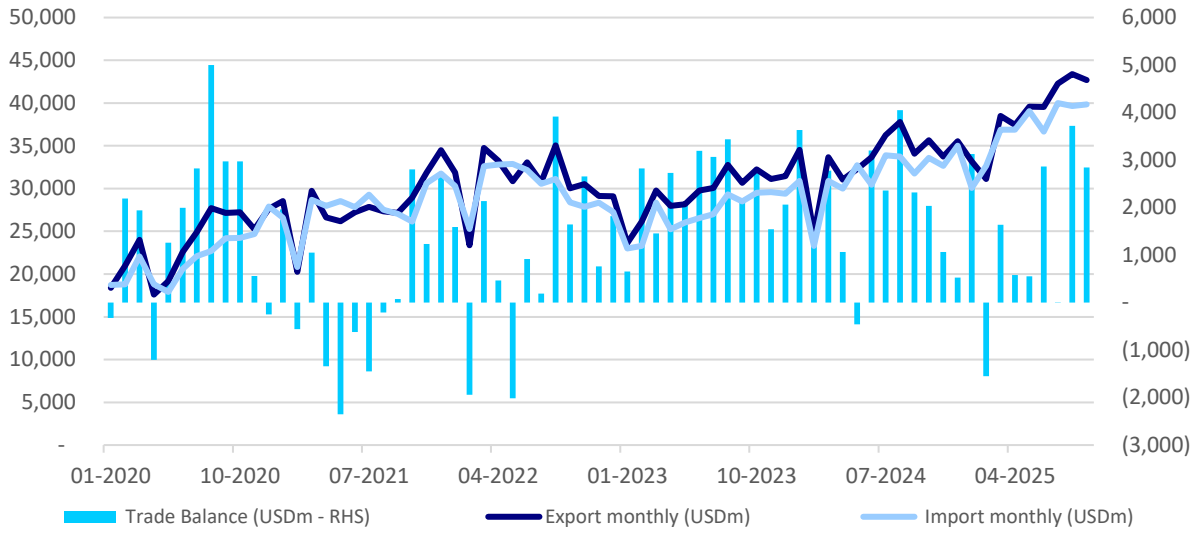

Nguồn: Hải quan Việt Nam, Tổng cục Thống kê, GTJA RS team

Lạm phát trong quý 3 được giữ ổn định quanh mức 3.2-3.4%. Vào cuối tháng Chín, lạm phát tháng ghi nhận mức 3.38%, không thay đổi nhiều so với cuối tháng Sáu 3.56%. Với kết quả này, lạm phát trung bình 9 tháng 2025 đạt mức 3.27%, gần như chắc chắn hoàn thành năm nay trong mục tiêu dưới 4.5% của chính phủ đưa ra từ đầu năm.

Các mặt hàng trong tháng Chín không có nhiều thay đổi so với tháng Tám. Y tế và dược phẩm năm nay vẫn là mặt hàng có đà tăng giá cao nhất, đạt 12.62% trong tháng Chín. Theo sau là Nhà ở và VLXD, với mức tăng trưởng 6.86%. Mặt hàng giảm giá so với cùng kỳ 2024 là bưu chính viễn thông, giảm 0.63% trong tháng Chín. Giao thông đảo ngược xu hướng giảm giá gần đây, trong khi giảm 1.91% trong tháng Tám thì quay lại tăng 1.45% trong tháng Chín do xu hướng về giá nhiên liệu.

Tính trong cả năm 2025, Thuốc và dịch vụ y tế vẫn là mặt hàng có đà tăng giá cao nhất, đạt 9.87% so với cùng kỳ 2024. Nhà ở và VLXD vẫn theo sau, đạt mức tăng 5.61% trong 9 tháng đầu 2025. Trong khi đó, cả Bưu chính viễn thông và Giao thông đều giảm giá theo số liệu trung bình năm, lần lượt giảm 0.79% và 0.76% trong năm nay.

Nhìn chung cho đến hết quý 3, lạm phát không còn là một vấn đề lớn của nền kinh tế, dù tín dụng được giải ngân mạnh và cung tiền dồi dào trong nền kinh tế. Điều này có thể đến từ lo ngại về tình trạng giảm phát trên toàn cầu, giúp xoa dịu áp lực lạm phát trong nước. Mặc dù vậy, với các bài học trong quá khứ, lạm phát vẫn sẽ là một rủi ro cho nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt khi tỷ giá và giá vàng đang biến động mạnh gần đây.

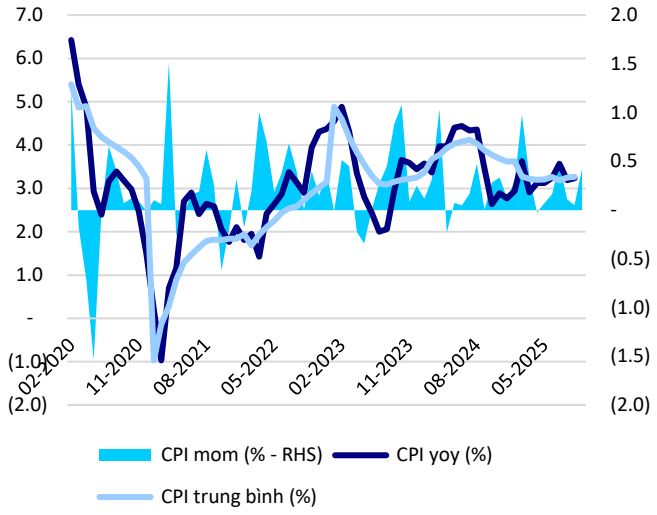

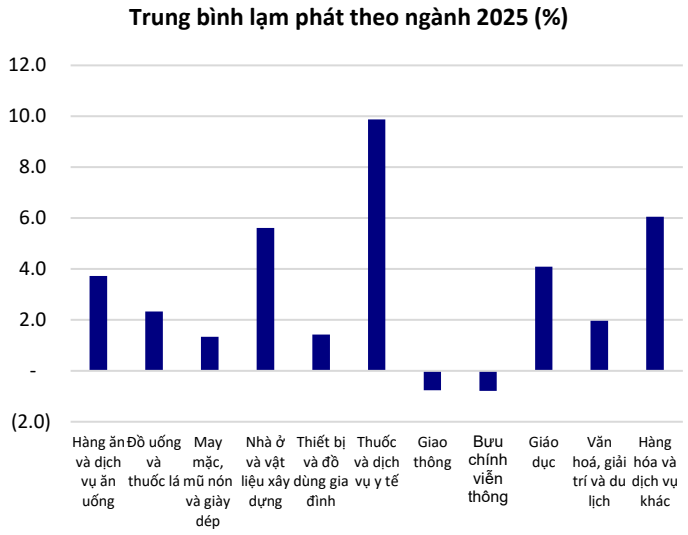

Nguồn: Tổng cục thống kê, GTJA RS team

Hoạt động giải ngân tín dụng tiếp tục là đòn bẩy lớn cho phát triển kinh tế Việt Nam. Theo số liệu ước tính từ NHNN, tăng trưởng tín dụng cuối tháng Chín đạt 13.34% so với cuối 2024, là mức cao nhất trong lịch sử cùng thời điểm các năm gần đây. Nếu so với cùng kỳ 2024, mức tăng này xấp xỉ 20%, cũng là một mức tăng trưởng tín dụng cao. Đại diện NHNN đã phát biểu vào đầu năm nay cho biết tăng trưởng tín dụng cần duy trì ở mức xấp xỉ gấp 2 lần tăng trưởng GDP kỳ vọng, vì vậy mức tăng tín dụng 20% có thể là khá cao so với mục tiêu trên 8.0%, thậm chí 8.3-8.5%.

Tăng trưởng tín dụng cao tại Việt Nam đang gióng lên một hồi chuông với các định chế quốc tế. Đầu năm nay Fitch Rating đã có bài đánh giá cho biết dự kiến dư nợ tín dụng/GDP của Việt Nam sẽ đạt khoảng 145% vào cuối năm 2025, tăn từ mức 134% cuối 2024. So với các quốc gia có cùng xếp hạng tín dụng, tỷ lệ này gập khoảng 2-2.5% trung bình. Vào cuối Q3, S&P Global cũng có bài viết cảnh báo về rủi ro đang tích lũy trong các ngân hàng quy mô nhỏ và trung bình tại Việt Nam.

Theo các số liệu thống kê gần nhất, mặc dù tín dụng tăng trưởng mạnh, huy động vốn lại đang không theo sát được tăng trưởng này, với chênh lệch gần đây lên tới khoảng 3.0%. Các đấu hiệu tương tự cũng được quan sát từ 2023 đến nay, cho thấy đang có áp lực nhất định lên hoạt động huy động vốn tại ngân hàng, và áp lực lãi suất sẽ tăng dần dù cơ quan điều hành đang nỗ lực hết sức để đảm bảo sự ổn định.

Tính đến giữa tháng Mười, các lãi suất tham chiếu trên thị trường interbank cũng như lãi suất huy động tại một số ngân hàng TMCP đang được điều chỉnh tăng, tuy mức tăng có sự phân hóa cũng như không đồng đều giữa các kỳ hạn tại các ngân hàng.

Ngay trên thị trường quốc tế, các vụ phá sản gần đây tại Mỹ cho thấy có tiềm năng về thiếu hụt thanh khoản, qua đó đòi hỏi NHNN và các thành viên thị trường có sự chuẩn bị để tránh cách kịch bản xấu có thể xảy ra.

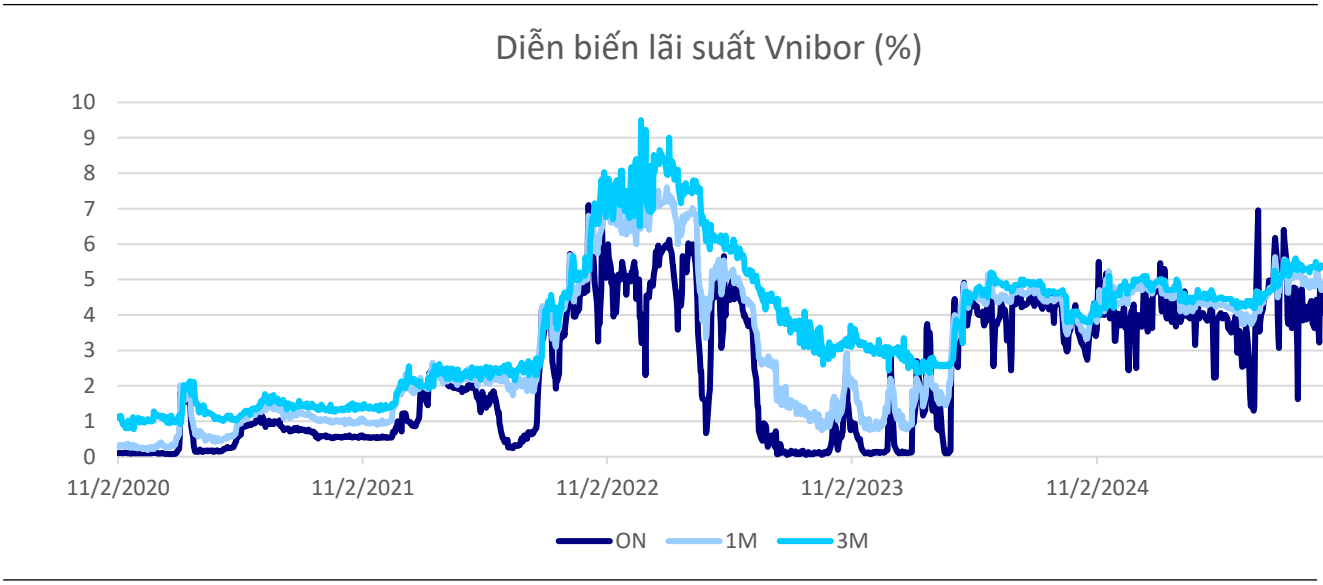

Nguồn: Bloomberg Terminal, GTJA RS team

Tỷ giá VND tiếp tục suy yếu nhẹ trong thời gian qua. VND đã mất giá nhiều nhất lến đến 3.3% trong khi USD mất 8.9% tính đến giữa tháng Mười. So với các đồng tiền trong khu vực, VND là một trong những đồng tiền có diễn biến yếu nhất.

Trong quý 3, NHNN để đảm bảo ổn định tỷ giá, đã có 2 lần bán ra ngoại tệ dưới hình thức bán kỳ hạn cho phép hủy ngang trong 6 tháng, với khối lượng lên đến gần 3 tỷ USD. Về cuối tháng Mười, NHNN tiếp tục có một lần bán kỳ hạn nhằm hỗ trợ, cũng dưới hình thức bán kỳ hạn 6 tháng cho phép hủy ngang, đưa tổng lượng ngoại tệ của các hợp đồng còn hiệu lực lên khoảng 4.8-5.0 tỷ USD. Theo IMF dự trữ ngoại hối của Việt Nam đang đạt khoảng 81 tỷ USD vào cuối Q2, như vậy có thể ước tính dự trữ ngoại hối gần đây vào khoảng 75-77 tỷ USD, khá thấp so với nhu cầu nhập khẩu trung bình gần 35 tỷ USD/tháng.

Bên cạnh đó, có các thông tin cho biết giá USD trên thị trường tự do đang ở mức cao hơn tỷ giá liên ngân hàng khoảng 4-5%. Đây là một mức lệch rất cao so với dữ liệu lịch sử, gây ra áp lực nhất định lên tỷ giá liên ngân hàng. Gần đây NHNN cũng đã đề nghị gia tăng các biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm tránh các hành vi lợi dung chênh lệch giá để kiếm lợi

Nhìn chung, diễn biến thế giới nhiều khả năng dịch chuyển theo hướng phục hồi sức mạnh của USD khi nước Mỹ tập trung vào các giải pháp phát triển trong nước cũng như sớm đạt được các thỏa thuận có lợi về thương mại với nhiều quốc gia đồng minh. Trong bối cảnh đó, áp lực lên VND nhiều khả năng còn cao trong năm 2025, thậm chí kéo dài sang năm 2026.

Chúng tôi hiện vẫn giữ nguyên dự báo tỷ giá VND mất giá 3-5% trong năm 2025, với rủi ro tỷ giá có thể bật tăng vượt 5% trong một số kịch bản hãn hữu.

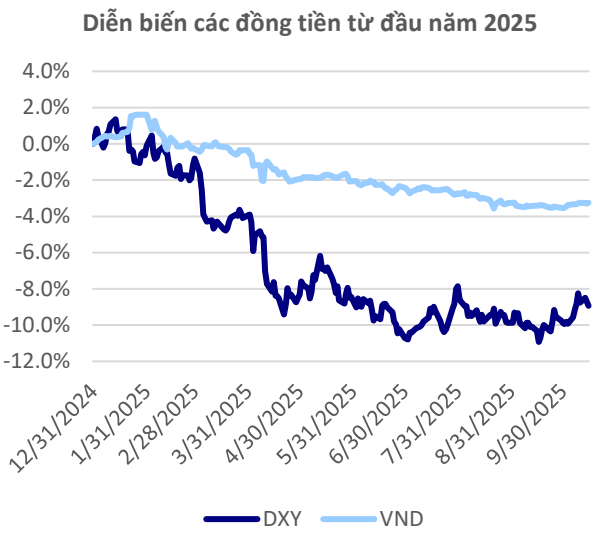

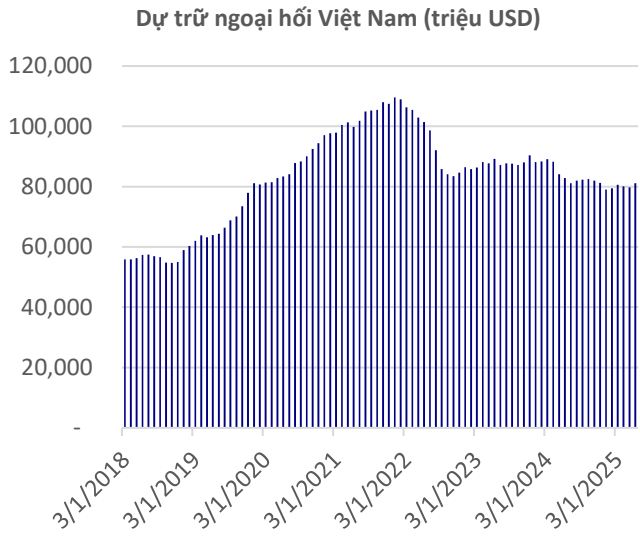

Nguồn: Bloomberg Terminal, IMF, GTJA RS team

Nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục bán ròng trên thị trường chứng khoán Hồ Chí Minh, với lượng bán ròng đạt 25,299 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng Chín, nhà đầu tư ngoại đã bán ròng khoảng 98,000-99,000 tỷ đồng trên các kênh giao dịch khớp lệnh. Mặc dù gần đây FTSE đã công bố dự định nâng hạng cho thị trường chứng khoán Việt Nam, tuy nhiên xu hướng bán ròng vẫn chưa đảo ngược trong ngắn hạn.

Điều này có thể đến từ một số vấn đề khách quan lẫn chủ quan. Thứ nhất, nâng hạng FTSE hiện vẫn chỉ dừng ở "dự kiến", tuy nhiên sẽ phụ thuộc vào kết quả đánh giá tháng 3.2026. Trên thực tế, Kuwait là quốc gia tương tự Việt Nam đã phải đợi 2 năm cho đến khi thực tế được nâng hạng so với dự kiến ban đầu 1 năm, cho thấy thông tin về việc dự định nâng hạng không phải là chắc chắn. Mặc dù Việt Nam đang tiến rất gần đến việc nâng hạng, một số nhà đầu tư thận trọng sẽ đợi đến khi có kết luận chính thức trước khi cân nhắc giải ngân.

Thứ hai, thị trường chứng khoán Việt Nam không còn quá xa lạ với nhiều nhà đầu tư nước ngoài. Vì vậy dù vẫn ở thị trường cận biên, nhiều nhà đầu tư ngoại đã giải ngân vào thị trường trong những năm vừa qua, đặc biệt là nhóm nhà đầu tư Hàn Quốc. Trong bối cảnh Hàn Quốc đang có sự dịch chuyển chiến lược sang thị trường Ấn Độ, và một số nhà đầu tư truyền thống như SK tái cơ cấu danh mục giảm bớt thị trường Việt Nam, việc có dòng vốn chốt lời là có thể hiểu được. Ở chiều ngược lại, dòng vốn mới của các nhà đầu tư chưa có giải ngân tại Việt Nam đòi hỏi nhiều nỗ lực xúc tiến quảng bá hơn trong thời gian tới

Cuối cùng, có kỳ vọng vào dòng vốn thụ động từ các quỹ ETF giải ngân vào Việt Nam. Tuy nhiên, dòng vốn này bám sát các chỉ số, và với việc Việt Nam chính thức vẫn là thị trường cận biên, thì dòng vốn này sớm nhất chỉ xuất hiện vào tháng 9.2026.

Như vậy, trong ngắn hạn xu hướng dòng vốn ngoại là chưa tích cực. Mặc dù vậy, với việc các quốc gia như Mỹ, Trung Quốc, Nga đang tích cực ngồi vào bàn đàm phán và tìm kiếm các thỏa thuận phù hợp với lợi ích của tất cả các bên, khi tình hình quốc tế ổn định hơn Việt Nam sẽ có thể thu hút dòng vốn trở lại. Bên cạnh đó, các nhà đầu tư trong nước đang tích cực thế chỗ nhà đầu tư ngoại,

là động lực giúp VNIndex duy trì mức cao trong thời gian gần đây. Tính đến cuối quý 3, dư nợ margin tại các công ty chứng khoán đã đạt mức cao mới khoảng 370,000 tỷ đồng, tương đương khoảng 1.2 lần vốn chủ sở hữu của các công ty chứng khoán. Việc các nhà đầu tư nội mạnh tay giải ngân cũng như dư nợ margin tăng cao là tín hiệu cho thấy các thành viên trong nước đang có sự quan tâm đáng kể cũng như tâm lý tích cực đối với thị trường chứng khoán Việt Nam.

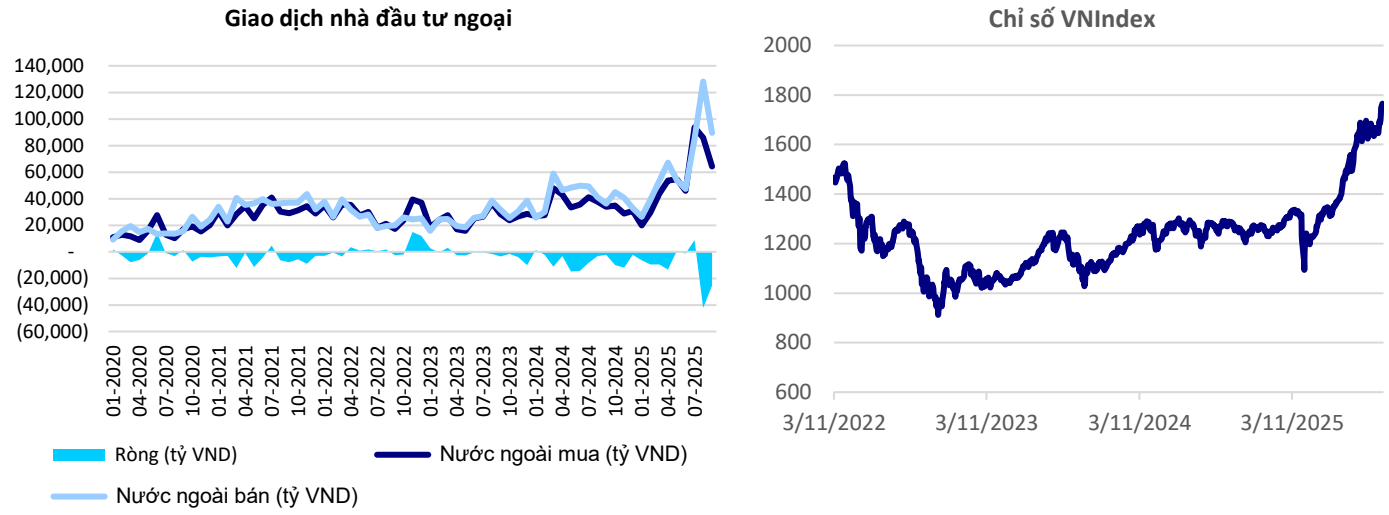

Nguồn Bloomberg, Sở CK Hồ Chí Minh, GTJA RS team

Nhìn chung, thị trường chứng khoán Việt Nam dịch chuyển theo xu hướng dự kiến là tạo đỉnh và đang tìm kiếm động lực mới. Về trung dài hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn hết sức hấp dẫn, nhờ đà tăng trưởng cao của nền kinh tế cũng như các chính sách chú trọng đến phát triển thị trường tài chính và đa dạng hóa khỏi các kênh truyền thống như ngân hàng cổ phần.

Mặc dù vậy, trong ngắn hạn thị trường đang gặp một số khó khăn, do biến động bất lợi trên thị trường quốc tế vốn đã tích lũy nhiều năm qua đang bộc lộ và đòi hỏi thời giản để ổn định trở lại, trong khi tại thị trường trong nước các biến động lớn về cấu trúc đang diễn ra và cũng cần sự kiên nhẫn của các nhà đầu tư.

Thanh khoản trên thị trường chứng khoán gần đây cũng cho thấy dấu hiệu suy giảm, và đà tăng tập trung vào một vài nhóm cổ phiếu chính trong khi nhiều cổ phiếu blue-chip đã quay lại vùng giá đầu tháng Tám, thậm chí tháng Sáu – Bảy.

Nhìn chung các nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời ở các cổ phiếu đã tăng trưởng nóng, và dịch chuyển vào những cổ phiếu đã điều chỉnh sâu nhưng có hoạt động kinh doanh vững chắc trong thời gian qua, để có thể chuẩn bị sẵn sàng cho giai đoạn bùng nổ khi giai đoạn điều chỉnh của nền kinh tế qua đi, đồng thời hội tụ các yếu tố tích cực về thị trường và dòng tiền trong năm 2026.

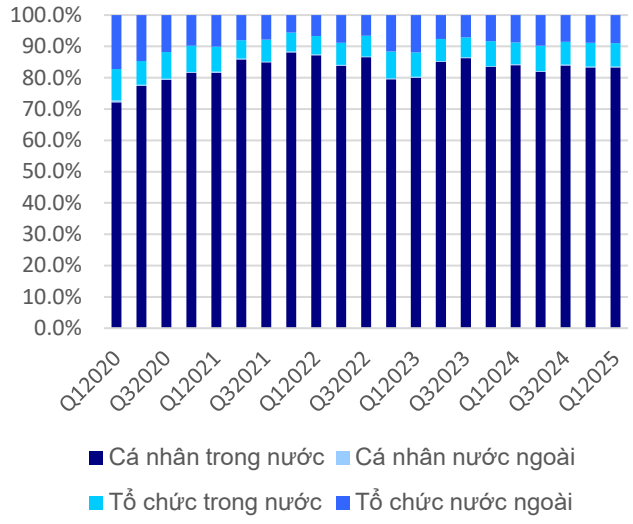

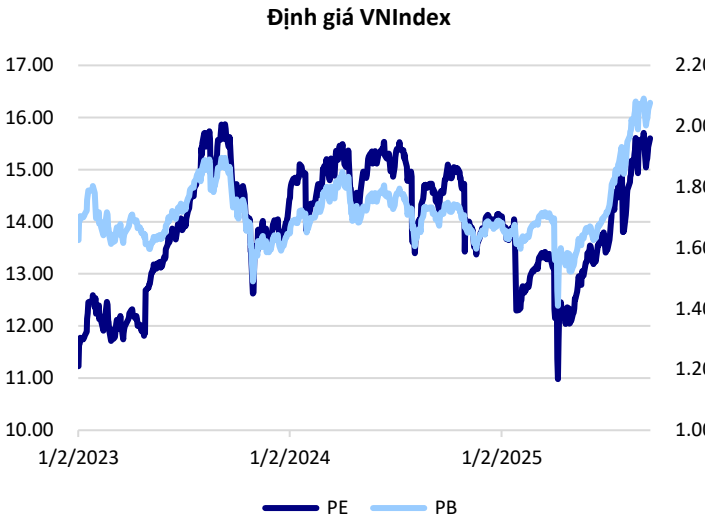

Nguồn Bloomberg Terminal, FiinPro, GTJA RS team

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index.** Kỳ hạn đầu tư**: 6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng>= 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích luỹ	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index** Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Nguyễn Kỳ Minh

Chief Economist

minhnk@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:706

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungtth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:703

CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Yên Hòa, Hà Nội Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, Xuân Hòa, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696